|  |  |
| --- | --- |
| BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI  **VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**  Số: /TWPCTT-VP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2015* |

**BÁO CÁO NHANH**

**Công tác trực ban ngày 02 tháng 8 năm 2015**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT:** *(Theo bản tin từ Trung tâm dự báo KTTVTW).*

**1. Tin lũ ở Bắc Bộ:**

Mực nước trên sông Thương, sông Cầu, sông Lục Nam và sông Kỳ Cùng đang lên. Lúc 7h/03/8, trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương là 5,77m (trên BĐ2: 0,47m), trên sông Lục Nam tại Lục Nam: 6,21m (dưới BĐ3: 0,09m), trên sông Cầu tại Đáp Cầu là 4,54m (trên BĐ1: 0,24m, trên sông Thao tại Yên Bái: 30,97m (dước BĐ2: 0,03m), lúc 20h/02/8 trên sông Kỳ Cùng tại Lạng Sơn là 251,7m (dưới BĐ1: 0,3m).

Dự báo:

Lũ trên các sông Thương, Cầu, Lục Nam, Kỳ Cùng và sông Thao tiếp tục lên. Đến sáng 03/8, mực nước trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương có khả năng lên mức 5,8m (trên BĐ2  0,5m), trên sông Lục Nam tại Lục Nam lên mức báo động 3;  trên sông Cầu tại Đáp Cầu có khả năng lên trên mức báo động 1 và còn tiếp tục lên; mực nước trên sông Thao tại Yên Bái có khả năng lên mức 31,5m (dưới BĐ3: 0,5m), sông Kỳ Cùng tại Lạng Sơn lên mức 255,0m (BĐ 2).

Lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ cao xảy ra ở các tỉnh vùng núi phía Bắc như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, đặc biệt ở các huyện: Hải Hà, Bình Liêu, Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh); Bình Gia, Lộc Bình, Cao Lộc (tỉnh Lạng Sơn); Hoàng Su Phì, Xín Mần, Vị Xuyên, thành phố Hà Giang (tỉnh Hà Giang); Thổ Bình, Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang); Bảo Yên, Bảo Thắng, Văn Bàn (tỉnh Lào Cai), Mù Căng Chải, Văn Chấn (tỉnh Yên Bái); Thanh Sơn, Thanh Thủy (tỉnh Phú Thọ); Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ và Tam Đường (tỉnh Lai Châu); Mường Lay, Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên); Thuận Châu, Mộc Châu, Phù Yên (tỉnh Sơn La); Kim Bôi, Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình).

Nguy cơ ngập úng ở các vùng trũng, thấp, ven sông suối; ngập lụt đô thị, đặc biệt là Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Bắc Giang, Yên Bái, Lạng Sơn.

**2. Tình thời tiết ngày và đêm 03/8:**

- Bắc Bộ: Nhiều mây, có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông..

- Các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế: Nhiều mây, phía Bắc có mưa, mưa rào và có nơi có dông.

- Các khu vực khác: Mây thay đổi, có mưa rào và dông vài nơi.

**3. Tình hình mưa:**

***3.1. Lượng mưa ngày:*** Từ 19h00 ngày 01/8 đến 19h00 ngày 02/8, trên cả nước rải rác có mưa đến mưa vừa, riêng các tỉnh Bắc Bộ có mưa to đến mưa rất to, lượng mưa phổ biến từ 50- 120 mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn như:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điện Biên (Điện Biên) | 142mm |  | Đồn Sơn (Quảng Ninh) | 237mm |
| Sa Pa (Lào Cai) | 133mm |  | Sơn Động (Bắc Giang) | 176mm |
| Văn Chấn (Yên Bái) | 155mm |  | Yên Thế (Bắc Giang) | 145mm |
| Ba Khe (Yên Bái) | 159mm |  | Cẩm Đàn (Bắc Giang) | 144mm |
| Lộc Bình (Lạng Sơn) | 128mm |  | Lục Nam (Bắc Giang) | 135mm |
| Uông Bí (Quảng Ninh) | 258mm |  | Phù Niễn (Hải Phòng) | 160mm |
| Tiên Yên (Quảng Ninh) | 214mm |  | Cửa Cấm (Hải Phòng) | 181mm |

***3.2. Lượng mưa đêm:*** Từ 19h00 ngày 02/8 đến 07h00 ngày 03/8, khu vực Bắc Bộ, ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên có mưa nhỏ đến mưa vừa, có nơi mưa to, lượng mưa phổ biến từ 10-50mm một số trạm có lượng mưa lớn như:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Km22 (Sơn La) | 63mm |  | An Phụ (Hải Dương) | 63mm |
| Phố Ràng (Lào Cai) | 52mm |  | Quyết Chiến (Thái Bình) | 63mm |
| Bãi Cháy (Quảng Ninh) | 51mm |  | Krông Bông (Đăk Lăk) | 58mm |
| Cô To (Quảng Ninh) | 72mm |  | Đức Xuyên (Đăk Nông) | 64mm |
| Bến Triều (Quảng Ninh) | 64mm |  |  |  |

***3.3. Lượng mưa 03 ngày:*** Từ 19h00 ngày 30/7 đến 19h00 ngày 02/8, trên cả nước hầu hết có mưa, mưa vừa, riêng các tỉnh khu vực Bắc Bộ có mưa to đến rất to, lượng mưa phổ biến từ 80-200mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn như:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Pha Đin (Điện Biên) | 253mm |  | Tiên Yên (Quảng Ninh) | 321mm |
| Tuyên Quang (Tuyên Quang) | 225mm |  | Đồn Sơn (Quảng Ninh) | 278mm |
| Na Hang (Tuyên Quang) | 225mm |  | Sơn Động (Bắc Giang) | 234mm |
| Hạ Hòa (Phú Thọ) | 247mm |  | Việt Yên (Bắc Giang) | 225mm |
| Mỹ Lương (Phú Thọ) | 282mm |  | Cấm Sơn (Bắc Giang) | 223mm |
| Uông Bí (Quảng Ninh) | 280mm |  | Phù Liễn (Hải Phòng) | 239mm |

**II. TÌNH HÌNH THỦY VĂN**

**1. Các sông Bắc Bộ**

- Hệ thống sông Hồng: Trên sông Đà lưu lượng nước đến hồ Sơn La đã đạt đỉnh là 7250m3/s lúc 13h00 ngày 1/8 và đang biến đổi chậm; lưu lượng nước đến hồ Hoà Bình đang biến đổi chậm. Mực nước sông Thao, sông Lô và hạ lưu hệ thống sông Hồng đang lên. Lúc 7h00 ngày 03/8, mực nước sông Hồng tại Hà Nội là 4,44m.

- Hệ thống sông Thái Bình: Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang lên lúc 7h00 ngày 03/8 là 5,77m (trên BĐ2: 0,47m). Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang lên và chịu ảnh hưởng bởi thuỷ triều, lúc 7h00 ngày 03/8 là 3,42m.

*Dự báo*:

- Hệ thống sông Hồng: Lưu lượng nước đến hồ Sơn La và hồ Hoà Bình tiếp tục biến đổi chậm, mực nước sông Thao tiếp tục lên, mực nước sông Lô và hạ lưu sông Hồng tiếp tục lên. Đến 7h00 ngày 04/8, mực nước sông Hồng tại Hà Nội có khả năng lên mức 5,0m.

- Hệ thống sông Thái Bình: Mực nước các sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam sẽ lên. Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương có khả năng lên mức báo động 2. Mực nước hạ lưu hệ thống sông Thái Bình tiếp tục lên.

**2. Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:** Mực nước các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh có dao động nhỏ và đang ở mức thấp.

**III. TÌNH HÌNH HỐ CHỨA**

1. **Hồ chứa thủy điện:**
2. **Liên hồ Thủy điện hệ thống sông Hồng:**

| **Tên hồ** | **Thời gian** | | **Htl** (m) | **Hhl** (m) | **Qvào** (m3/s) | **Qra** (m3/s) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sơn La | 7h | 02/8 | 193,79 | 118,15 | 6.256 | 3.240 |
| 7h | 03/8 | 195,16 | 118,15 | 4.674 | 3.285 |
| Hòa Bình | 7h | 02/8 | 101,37 | 13,24 | 5.340 | 1.610 |
| 7h | 03/8 | 102,94 | 13,51 | 5.860 | 1.960 |
| Tuyên Quang | 7h | 02/8 | 105,41 | 47,69 | 1.769 | 164 |
| 7h | 03/8 | 107,87 | 47,00 | 1.750 | 0 |
| Thác Bà | 7h | 02/8 | 47,50 | 20,80 | 577 (TB ngày 02/8) | 0 (TB ngày 02/8) |
| 7h | 03/8 | 47,87 | 20,77 |

Mực nước các hồ chứa thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang hiện cao hơn mực nước cho phép quy định trong thời kỳ; lưu lượng về các hồ đã giảm tuy vẫn còn lớn hơn lưu lượng xả phát điện. Theo kết quả tính toán của các đơn vị tư vấn và nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia (Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương), trong những ngày tới mực nước các hồ sẽ tiếp tục lên chậm. Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT đã tổ chức họp với các đơn vị tư vấn, căn cứ vào nhận định của Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương, Văn phòng đã có Báo cáo số 62/TWPCTT-VP ngày 03/8 báo cáo Bộ trưởng – Trưởng ban về phương án điều tiết các hồ chứa, trước mắt tổ chức dõi chặt chẽ tình hình tùy theo diễn biến thực tế sẽ có các quyết định phù hợp, kịp thời.

1. **Các hồ chứa thủy điện khác:** Theo báo cáo của Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công thương, hiện nay toàn ngành có 21 hồ đang xả tràn (Bắc Bộ: 17 hồ; Bắc Trung Bộ: 02 hồ; Tây Nguyên: 02 hồ).
2. **Các hồ chứa thủy lợi khu vực Bắc Bộ:**

Theo báo cáo của Vụ Quản lý công trình thủy lợi - Tổng cục Thủy lợi, tình hình các hồ chứa như sau:

* Các hồ chứa lớn, tràn xả lũ có cửa van điều tiết đều đạt từ 55 – 70% dung tích thiết kế, riêng hồ Trúc Bài Sơn (Quảng Ninh) mực nước hồ đang ở mức cao (76,5/76,5m) đạt 100% dung tích thiết kế.
* Các hồ có cửa van đang xả để hạ thấp nước: hồ Đầm Hà Động đang xả 3/3 cửa với lưu lượng 70m­­­3/s, Trúc Bài Sơn đang xả với lưu lượng 35m3/s.
* Các hồ chứa nhỏ do các địa phương quản lý có tràn tự do hầu hết đã đạt 60-80% dung tích thiết kế. Trong đó có một số chứa nước ở một số tỉnh đã đạt MNDBT: tỉnh Tuyên Quang (03 hồ chứa: Đèo Chắp, Minh Cầm, Tân Dân), tỉnh Thái Nguyên (01 hồ chứa: Quán Chẽ), tỉnh Bắc Giang (06 hồ chứa: Bầu Lày, Dộc Bấu, Hàm Rồng, Khe Chão, Làm Thum, Trại Muối, Khe Sàng), tỉnh Quảng Ninh (05 hồ chứa: Bến Châu, Khe Chè, Dân Tiến, Đoan Tĩnh, Quất Đông, ...), tỉnh Phú Thọ (01 hồ chứa: Ngòi Vần), tỉnh Điện Biên (02 hồ chứa: Bồ Hóng, Bản Ban), tỉnh Sơn La (01 hồ chứa: Chiềng Khoi), tỉnh Lạng Sơn ( 02 hồ chứa: Bản Chành, Đắp Đề), tỉnh Vĩnh Phúc (01 hồ chứa: Vinh Thanh).

**IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ**

**1. Ở Trung ương:**

- Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 1257/CĐ-TTg ngày 02/8/2015 chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Bắc Bộ và các Bộ ứng phó và khắc phục hậu quả mưa, lũ.

- Trong ngày, Bộ trưởng – Trưởng ban Cao Đức Phát đã trực tiếp đi kiểm tra công tác triển khai ứng phó, khắc phục hậu quả của mưa lũ tại tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là đảm bảo an toàn tại bãi xỉ than 790 phường Mông Dương, TP Cẩm Phả; kiểm tra tình hình triển khai ứng phó với mưa lũ, đảm bảo an toàn đê điều, phòng, chống lụt bão tại TP Hải Phòng và Thái Bình.

- Ủy ban Quốc gia TKCN chỉ đạo các lực lượng quân đội hỗ trợ các tỉnh trong công tác cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với mưa, lũ.

- Tổng cục Thủy lợi đã cử đoàn công tác kiểm tra và chỉ đạo khắc phục sự cố đoạn K56+900-K56+930 đê hữu Cầu tỉnh Bắc Ninh.

- Văn phòng thường trực BCĐ tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ và kịp thời thông báo tình hình mưa lũ đến Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố; đồng thời đôn đốc các tỉnh thực hiện nghiêm công điện của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT.

- Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tin đại chúng tiếp tục đưa tin về tình hình mưa lũ về công tác chỉ đạo, ứng phó của Trung ương và địa phương.

**2. Tại địa phương:**

Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh Bắc Bộ tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa, lũ và chủ động các biện pháp ứng phó theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT; triển khai biện pháp đảm bảo an toàn hồ đập, xử lý sự cố đê điều.

**V. TÌNH HÌNH THIỆT HẠI DO THIÊN TAI**

Theo báo cáo nhanh của các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Yên Bái, Tuyên Quang, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Ninh tình hình thiệt hại do mưa lũ từ ngày 01/8 đến 19h ngày 02/8/2015 như sau:

- Về người:

+ Người chết: 06 người (Lai Châu: 02 người, Lạng Sơn: 02 người, Sơn La: 01 người, Bắc Giang: 01 người);

+ Người bị thương: 06 người (Điện Biên: 04 người, Lào Cai: 02 người);

- Về nhà cửa:

+ Nhà bị sập đổ, cuốn trôi: 78 nhà (Điện Biên: 02 nhà, Quảng Ninh: 76 nhà);

+ Nhà bị ngập nước: 3.433 nhà (Quảng Ninh: 3.346 nhà; Điện Biên: 80 nhà; Cao Bằng: 07 nhà);

+ Di dời hộ dân đến nới an toàn: 585 hộ (Quảng Ninh: 405 hộ, Bắc kạn: 55 hộ, Lào Cai: 36 hộ, Bắc Giang: 89 hộ);

- Về nông nghiệp:

+ Diện tích lúa bị ngập, thiệt hại: 8776,2 ha (Điện Biên: 650 ha; Tuyên Quang: 337,1 ha; Lạng Sơn: 1330 ha; Cao Bằng: 20 ha; Bắc Kạn: 92,2 ha; Bắc Giang 4083,9; Quảng Ninh 2263 ha);

+ Diện tích hoa màu bị thiệt hại: 852 ha (Điện Biên: 650 ha; Cao Bằng: 30 ha; Tuyên Quang: 4,6 ha; Bắc Kạn: 6,1 ha; Lào cai; 2,5 ha; Bắc Giang: 158,8 ha);

+ Gia súc, gia cầm bị chết: 11.598 con (Điện Biên: 11.598 con, Bắc Kạn: 11 con).

- Về thủy lợi:

+ Kênh mương bị thiệt hại: 10.871m (Điện Biên: 10.000m; Tuyên Quang: 297 m; Lạng Sơn: 20m; Lai Châu: 520m; Cao Bằng: 34m);

+ Công trình thủy lợi nhỏ bị hư hỏng: 88 cái (Điện Biên: 59 cái); (Bắc Kạn: 29 cái);

+ Sự cố đê điều: đoạn từ K56+900-K56+930 đê hữu Cầu thuộc địa phận xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xảy ra sự cố sạt lở mái đê phía sông, vị trí sạt lở sát mép mặt đê, chiều sâu cung sạt từ 60-100cm, chiều dài cung sạt khoảng 30m.

- Về giao thông:

+ Đường giao thông bị sạt lở: 138.315 m3 (Điện Biên: 17.000 m3; Lạng Sơn: 103.500 m3; Bắc Kạn: 17.815 m3).

+ Cầu tạm bị cuốn trôi: 12 cái ( Bắc Kạn: 8; Bắc Giang: 1; Lạng Sơn: 2; Lai Châu: 1).

*(Cụ thể các thiệt hại khác có Phụ lục kèm theo)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ (để b/c);  - Bộ trưởng -Trưởng ban (để b/c);  - Thứ trưởng – Phó Trưởng ban TT (để b/c);  - Các thành viên BCĐ TW về PCTT (để b/c);  - Lãnh đạo Bộ NN&PTNT (để b/c);  - Văn phòng UBQGTKCN;  - Văn phòng Bộ NN&PTNT;  - Các thành viên Tổ giúp việc BCĐ;  - Các đơn vị liên quan trong Bộ NN&PTNT;  - Lưu VT. | KT. CHÁNH VĂN PHÒNG **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**  **Nguyễn Đức Quang** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THIỆT HẠI DO ẢNH HƯỞNG CỦA MƯA LŨ TÍNH ĐẾN 19H00 NGÀY 02/8/2015** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Loại thiệt hại** | **Hạng mục** | **Đơn vị tính** | **Điện Biên** | **Tuyên Quang** | **Bắc Giang** | **Lạng Sơn** | **Lai Châu** | **Cao Bằng** | **Yên Bái** | **Quảng Ninh** | **Lào cai** | **Bắc Kạn** | **Sơn La** | **TỔNG CỘNG** |
|
| **136/BC-CCTL ngày 01/8/2015** | **25/BC-PCTT ngày 01/8/2015** | **11/BCN-BCH ngày 02/8/2015** | **299/BC-PCTT ngày 2/8/2015** | **22/BC-VPPCTT ngày 01/8/2015** | **22/BC-PCTT ngày 01/8/2015** | **34/BC-PCTT ngày 01/8/2015** | **139/BC-UBND ngày 02/8/2015** | **42/BC-VPTT** | **Qua email** | **Trực ban BC** |  |
| **NGƯỜI** | Số người chết | *người* |  |  | 1 | 2 | 2 |  |  |  |  |  | 1 | **6** |
| Số người bị thương | *người* | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  | **6** |
| **NHÀ Ở** | Nhà sập đổ, cuốn trôi | *cái* | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 76 |  |  |  | **80** |
| Nhà bị thiệt hại, tốc mái, xiêu vẹo | *cái* | 131 | 2 |  |  | 1 |  | 6 |  | 1 |  | 6 | **147** |
| Nhà bị ngập nước | *cái* | 80 |  |  |  |  | 7 |  | 3346 |  | 12 |  | **3,445** |
| **NÔNG LÂM, NGHIỆP** | Diện tích lúa bị, ngập thiệt hại | *ha* | 650 | 337.1 | 4083.9 | 1330 |  | 20 |  | 2263 |  | 92.2 |  | **8,776** |
| Diện tích hoa, rau màu bị thiệt hại | *ha* | 650 |  | 158.8 |  |  | 30 |  |  | 2.5 | 6.1 |  | **847** |
| Đại gia súc bị chết | *con* | 87 |  |  |  |  |  |  |  |  | 11 |  | **98** |
| Gia cầm bị chết | *con* | 11500 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **11,500** |
| **THỦY LỢI** | Kênh mương bị thiệt hại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** |
| *Chiều dài kênh mương bị thiệt hại* | *m* | 10000 | 297 |  | 20 | 520 | 34 |  |  |  |  |  | **10,871** |
| Hồ chứa, đập bị thiệt hại | cái |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **0** |
| *Công trình thuỷ lợi nhỏ bị thiệt hại* | *cái* | 59 |  |  |  |  |  |  |  | 29 |  |  | **88** |
| Số phai tạm bị trôi | *cái* | 159 | 12 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **171** |
| **GIAO THÔNG** | Khối lượng đất đường quốc lộ, tỉnh lộ bị thiệt hại | m3 | 17000 |  |  | 103500 |  |  |  |  | 17815 |  |  | **138,315** |
| *Chiều dài sạt lở, cuốn trôi* | *m* |  | 112.5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **113** |
| *Khối lượng đất đường giao thông nông thôn bị thiệt hại* | *m3* | 11000 | 103 |  |  |  | 12000 |  |  |  |  |  | **23,103** |
| Cầu tạm bị thiệt hại | *cái* |  |  | 1 | 2 | 1 |  |  |  |  | 8 |  | **12** |
| **THỦY SẢN** | Diện tích bị thiệt hại |  |  |  | 144.5 |  |  |  |  |  |  | 3.15 |  |  |
| **CÔNG NGHIỆP** | Cột điện bị đổ gãy | *cái* | 3 |  |  |  |  |  |  | 20 |  | 2 |  | **25** |
| **NƯỚC SẠCH & VỆ SINH MÔI TRƯỜNG** | Công trình cấp nước bị hư hỏng | *cái* | 75 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **75** |